

Bản án số: 272/2025/HC-PT
Ngày 18/3/2025
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thuế”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1275/2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 160/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 458/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan Tấn Th, sinh năm 1986; cư trú tại: Khu phố 3, phường Phú Ha, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của ông Th: Ông Phạm Viết D, sinh năm 1967; cư trú tại: H23 Nguyễn Duy Tr, khu phố 1, phường Xuân A, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận là người đại diện theo ủy quyền; theo Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2023; có mặt.

- Người bị kiện:

- Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận;
- Chi Cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết;
- Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chi Cục trưởng Thuế khu vực tỉnh Bình Thuận: Ông Huỳnh Văn T, Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ;

có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Tấn Th là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:

Ông là con ruột của bà Nguyễn Thị T, đã chết ngày 30/3/2018 và ông Phan Tấn Z, đã chết ngày 06/8/2012. Trước khi chết, bà T và ông Z có quyền sử dụng diện tích đất 2.727,4m², trong đó có 300m² đất ở và 2.427,4m² đất nông nghiệp, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại khu phố 3, phường Phú H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận. Ông sống chung với cha mẹ từ nhỏ cho đến khi lập gia đình, sau khi cha mẹ ông chết thì vợ chồng ông tiếp tục ở nhà của cha mẹ.

Thực hiện Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Tháp Pô Sah Inur tại phường Phú H, thành phố Phan Th, ngày 06/7/2018 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận ban hành Thông báo số 2587/TB-PTQĐ về việc kiểm tra, đối chiếu số liệu đo đạc, kiểm định, bảng tính dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với nhà đất và những người cư trú trên nhà đất nêu trên của cha mẹ ông.

Đến ngày 28/8/2018, tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận, anh chị em ông đã ký Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là nhà đất thuộc diện thu hồi của cha mẹ ông nêu trên. Theo đó, ông được toàn quyền giải quyết vấn đề bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nhận tiền, nhận đất tái định cư. Ngày 28/9/2018 UBND Tp. Phan Thiết ban hành Quyết định số 7140/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T, do ông nhận thừa kế đại diện, diện tích đất bị thu hồi là 2.727,4m², thửa đất số 14, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại phường Phú H, Tp. Phan Th, tỉnh Bình Thuận. Ngày 28/9/2018 UBND Tp. Phan Thiết ban hành Quyết định số 7144/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T, do ông nhận thừa kế đại diện. Theo đó, ngoài số tiền bồi thường, hỗ trợ, gia đình ông còn được giải quyết 01 lô đất tái định cư.

Ngày 26/6/2019 UBND Tp. Phan Th ban hành Quyết định số 4173/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Nguyễn Thị T, do ông nhận thừa kế đại diện.

Ngày 22/3/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Văn bản số 989/UBND-ĐTQH trả lời cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về giải quyết chính sách thu tiền sử dụng đất ở tái định cư thuộc Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Tháp Pô Sah nư tại phường Phú H, Tp. Phan Th. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương giải quyết chính sách về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T được thực hiện theo giá quy định của Bảng giá đất (theo Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận) nhân

với hệ số K tại thời điểm năm 2016 (theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận).

Ngày 18/9/2019 UBND Tp. Phan Th ban hành Quyết định số 5881/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho ông, lô đất ký hiệu số 23, diện tích 96,0m², tại Khu Dân cư A&E, P. Thanh H, Tp. Phan Th để sử dụng vào mục đích đất ở. Ngày 29/11/2019 Chi cục Thuế Tp. Phan Thiết ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1971501-TK0031380/TB-CCT, ấn định số tiền mà ông phải nộp là 618.816.000 đồng. Theo đó, Chi cục Thuế tính tiền sử dụng đất bằng mức giá đất 2.200.000 đồng x Hệ số K là 2,93 tại thời điểm giao đất năm 2019. Không đồng ý với số tiền sử dụng đất phải nộp, ông đã khiếu nại đến Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Tp. Phan Th. Mặc dù khiếu nại nhưng ông vẫn nộp tiền sử dụng đất vì sợ bị phạt nếu để quá hạn và đến ngày 15/7/2020 ông đã được UBND Tp. Phan Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 169775.

Ngày 13/8/2021 Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Tp. Phan Th ban hành Quyết định số 2016/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông. Theo đó, Chi cục Trưởng bác khiếu nại của ông, giữ nguyên Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1971501-TK0031380/TB-CCT ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế Tp. Phan Th. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ông đã khiếu nại lần hai đến Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16/12/2021 Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1788/QĐ-CTBTH về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông. Theo đó, Cục Trưởng bác khiếu nại lần hai của ông, giữ nguyên Quyết định số 2016/QĐ-CCT ngày 13/8/2021 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Tp. Phan Th về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông.

Xét thấy, theo Văn bản số 989/UBND-ĐTQH ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận thì giá đất tái định cư của ông được tính theo Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận nhân với hệ số K tại thời điểm năm 2016, theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, Chi cục Thuế Tp. Phan Th lại áp dụng Bảng giá đất và hệ số K tại thời điểm năm 2019 để buộc ông phải nộp tiền sử dụng đất tái định cư là không đúng pháp luật, không phù hợp với chủ trương của UBND tỉnh Bình Thuận, gây thiệt hại về tiền sử dụng đất cho ông. Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Tp. Phan Th và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận giải quyết khiếu nại, bác yêu cầu khiếu nại của ông là không đúng pháp luật, gây thiệt hại đến quyền lợi kinh tế của ông.

Vì vậy, ông yêu cầu TAND tỉnh Bình Thuận giải quyết như sau:

+ Tuyên hủy Quyết định số 1788/QĐ-CTBTH ngày 16/12/2021 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Phan Tấn Th đối với tiền sử dụng đất phải nộp cho lô đất tái định cư;

+ Tuyên hủy Quyết định số 2016/QĐ-CCT ngày 13/8/2021 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Tp. Phan Th về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phan Tấn Th đối với tiền sử dụng đất phải nộp cho lô đất tái định cư.

+ Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1971501-TK0031380/TB-CCT ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế Tp. Phan Th.

+ Buộc Chi cục Thuế Tp. Phan Thiết phải tính lại tiền sử dụng đất mà ông phải nộp cho lô đất tái định cư đúng pháp luật và đúng chủ trương của UBND tỉnh Bình Thuận, buộc Chi cục Thuế phải trả lại cho ông số tiền thuế sử dụng đất mà ông đã nộp dư.

Người bị kiện Chi cục và Trưởng Chi cục Thuế TP. Phan Th trình bày:

I. Về nội dung Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1971501-TK0031380/TB-CCT, ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế Tp. Phan Th:

Căn cứ Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố Phan Th về việc giao đất ở cho hộ ông Phan Tấn Th. Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 13010/PCTTĐC ngày 28/11/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Phan Th chuyển cho Chi cục Thuế thành phố Phan Th để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định luân chuyển hồ sơ về đất đai theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài Chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 29/11/2019, Chi cục Thuế thành phố Phan Th ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1971501-TK0031380/TB-CCT với số tiền là 618.816.000 đồng. Áp dụng hệ số K tại thời điểm có Quyết định giao đất là (K=2,93).

II. Về Quyết định số 2016/QĐ-CCT ngày 13/8/2021 của Chi cục Thuế thành phố Phan Th:

Không đồng ý với việc thu tiền sử dụng đất áp dụng hệ số K tại thời điểm có Quyết định gia đất là (K=2,93), ông Phan Tấn Th có đơn khiếu nại gửi Chi cục Thuế thành phố Phan Th. Ngày 13/8/2021 Chi cục Thuế thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 2016/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Tấn Th (lần đầu)

+ Căn cứ pháp lý để giải quyết khiếu nại.

Căn cứ Khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai quy định:

"Điều 108. Căn cứ, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

3. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất."

2. Căn cứ Điểm b, khoản 2, khoản 4, Điều 4 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất: "Điều 4. Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất.

2. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì tiền sử dụng đất được xác định bằng giá theo Bảng giá đất nhân (X) Hệ số điều chỉnh giá đất (K) nhân (X) Diện tích đất được giao.

b) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất được xác định theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể Điều này."

3. Căn cứ Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất:

"Điều 3. Xác định tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Việc xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP; một số nội dung tại Điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá thì tiền sử dụng đất phải nộp được xác định bằng giá đất tính thu tiền sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất được giao tại thời điểm có quyết định giao đất nhân (x) với diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, trong đó:

1.1. Về giá đất tính thu tiền sử dụng đất.

b) Trường hợp được Nhà nước giao đất mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương; dưới 10 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; dưới 20 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại thì giá đất tính thu tiền sử dụng đất được xác định bằng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Bảng giá đất nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất.

4. Căn cứ Khoản 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định số 06/2019/QĐ/UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận:

"Điều 2: Hệ số điều chỉnh giá đất tại điều 1 Quyết định này là căn cứ để xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp:

- Hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

Điều 3:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 2,5 tháng 2 năm 2019.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận"

Căn cứ các quy định nêu trên và Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố Phan Th về việc giao đất ở cho ông Phan Tấn Th thì thời điểm thu tiền sử dụng đất của ông là ngày 18/9/2019. (Thời điểm sau khi Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 06/2019/QĐ/UBND ngày 14/2/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận có hiệu lực thi hành).

Do đó, giá đất theo Bảng giá đất áp dụng theo Quyết định số 59/2014/QĐ UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận thì giá đất tại Khu dân cư A&E Thanh H, phường Thanh H là 2.200.000 đồng /m². Hệ số điều chỉnh (K) theo Quyết định số 06/2019/QĐ/UBND ngày 14/2/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận là 2,93 [2.200.000 đồng/m x 2,93 (hệ số K) x 96m²]= 618.816.000 đồng là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai và khoản 1, Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

Chi cục Thuế thành phố Phan Th đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận trình bày:

Ngày 13/9/2021, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận nhận được đơn khiếu nại lần hai ghi ngày 09/9/2021 của ông Phan Tân Th khiếu nại Quyết định số 2016/QĐ-CCT ngày 13/8/2021 của Chi cục Thuế thành phố Phan Th về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phan Tấn Thanh liên quan đến các thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế thành phố Phan Th. Ông Phan Tấn Th cho rằng Chi cục Thuế Phan Thiết đã không thực hiện đúng chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận và tính nộp tiền sử dụng đất không theo chính sách giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tái định cư được hướng dẫn tại Công văn số 989/UBND-ĐTQH ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận và Công văn số 2205/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/8/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Căn cứ pháp lý đề giải quyết khiếu nại lần 2:

- Tại khoản 3 Điều 86 Luật Đất đai ngày 29/11/2013 quy định: "*Điều 86. Bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở*

3. Giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định".

- Tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai ngày 29/11/2013 quy định: "*Điều 108. Căn cứ, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.*

3. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất. "

- Tại điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất: "*Điều 4. Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất.*

2. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất thì tiền sử dụng đất phải nộp được xác định theo công thức sau: ...

b) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất được xác định theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể Điều này".

- Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính quy định: *"Điều 3. Xác định tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.*

Việc xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP một số nội dung tại Điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá thì tiền sử dụng đất phải nộp được xác định bằng giá đất tính thu tiền sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất được giao tại thời điểm có quyết định giao đất nhân (x) với diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, trong đó:

1.1. Về giá đất tính thu tiền sử dụng đất: a)

b) Trường hợp được Nhà nước giao đất mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương; dưới 10 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; dưới 20 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại thì giá đất tính thu tiền sử dụng đất được xác định bằng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Bảng giá đất nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất."

- Tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận có nêu: *"Điều 2: Hệ số điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp:*

1. Tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) do ủy ban nhân dân tỉnh quy định dưới 20 tỷ đồng trong các trường hợp:

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất."

- Tại số thứ tự 8 Mục IV Phụ lục bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2019 (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận) thể hiện:

"IV. Đất ở đô thị...

Các phường còn lại của thành phố Phan Thiết: 2,93

- Ngày 09/4/2019, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 4166/BTC-QLCS trả lời UBND tỉnh Bình Thuận như sau: *"Theo quy định của pháp luật về đất đai các thời kỳ (Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000, Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ) thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp giao đất tái định cư là thời điểm có quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền."*

- Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố Phan Th về việc giao đất ở cho ông Phan Tân Th.

Từ những căn cứ pháp lý đã nêu ở trên, Cục Thuế nhận thấy trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng không qua hình thức đấu giá thì tiền sử dụng đất phải nộp được xác định bằng giá đất tính thu tiền sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất được giao tại thời điểm có quyết định giao đất của cơ quan có thẩm quyền, việc Chi cục thuế thành phố Phan Th áp dụng giá đất theo Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND (áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019) và hệ số điều chỉnh giá đất là 2,93 theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận để ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1971501-TK0031380TB-CCT ngày 29/11/2019 đối với ông Phan Tấn Thanh là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 160/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; khoản 3 Điều 108, khoản 2 Điều 114 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Th, đề nghị hủy các quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 1788/QĐ-CTBTH ngày 16/12/2021 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Phan Tấn Th đối với tiền sử dụng đất phải nộp cho lô đất tái định cư;

+ Quyết định số 2016/QĐ-CCT ngày 13/8/2021 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Tp. Phan Th về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phan Tấn Th đối với tiền sử dụng đất phải nộp cho lô đất tái định cư

+ Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1971501-TK0031380/TB-CCT ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế Tp. Phan Th.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Th, về yêu cầu: Buộc Chi cục Thuế Tp. Phan Th phải tính lại tiền sử dụng đất mà ông phải nộp cho lô đất tái định cư đúng pháp luật và đúng chủ trương của UBND tỉnh Bình Thuận, buộc Chi cục Thuế phải trả lại tiền thuế sử dụng đất mà ông đã nộp dư.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/9/2024, ông Phạm Viết D là người đại diện theo ủy quyền của ông Th kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông Th.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Th trình bày: Theo Công văn 989/UBND-ĐTQH ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận chỉ đạo trường hợp của bà Tám có con là ông Phan Tấn Th tính tiền sử dụng đất phải nộp nhân với hệ số K tại thời điểm năm 2016 (theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận), vì giá đất do UBND tỉnh

quy định; đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của ông Th sửa bản án sơ thẩm trên theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Thanh.

Người bảo vệ quyền lợi cho Cơ quan thuế trình bày: Cơ quan thuế thừa nhận Công văn 989/UBND-ĐTQH ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận là có thật nhưng không phù hợp với khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và luật thuế nên Cơ quan thuế không chấp nhận áp dụng hệ số K quy định năm 2016 mà phải áp dụng hệ số K quy định năm 2019 là thời điểm giao đất để tính mới phù hợp. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử là có cơ sở; đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Thanh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của ông Th; người đại diện theo ủy quyền của ông Th yêu cầu áp dụng hệ số K năm 2016 để tính thuế là không phù hợp, vì thời điểm UBND giao đất cho ông Thanh năm 2019 nên phải áp dụng những quy định trong đó có hệ số K năm 2019 để tính tiền sử dụng đất ông Th phải nộp là phù hợp. Đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Th giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Phan Tấn Th đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Cơ quan thuế hiện giải thể, sát nhập lại; có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cơ quan thuế tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa; hai bên đương sự có yêu cầu Tòa án xét xử vụ án. Căn cứ theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét kháng cáo của ông Th yêu cầu áp dụng hệ số K theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND để tính giá trị quyền sử dụng đất:

[3.1]. Ngày 18/9/2019 UBND thành phố Phan Th ban hành Quyết định số 5881/QĐ-UBND, về việc giao cho hộ ông Phan Tấn Thanh, lô đất ký hiệu số 23, diện tích 96,0m², loại đất ở, tại khu dân cư A&E, phường Thanh H, thành phố Phan Thiết.

[3.2]. Theo quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật đất đai năm 2013 quy định: *Căn cứ, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.*

3. *Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.* Do đó, theo Quyết định 59/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận áp dụng kể từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 để tính tiền sử dụng đất là phù hợp. Tuy nhiên, ông Thanh yêu cầu nhân với hệ số K tại thời điểm năm 2016, theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016

của UBND tỉnh Bình Thuận là không phù hợp; vì tại thời điểm giao đất, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND đã bị bãi bỏ, thay thế bởi Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu của ông Thanh không có cơ sở.

[3.3]. Từ căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1971501-TK0031380/TB-CCT, ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế thành phố Phan căn cứ (Quyết định số 59/2014/QĐ UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận thì giá đất tại Khu dân cư A&E Thanh H, phường Thanh H là 2.200.000 đồng/m². Hệ số điều chỉnh (K) theo Quyết định số 06/2019/QĐ/UBND ngày 14/2/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận là 2,93 [2.200.000 đồng/m x 2,93 (hệ số K) x 96m²]= 618.816.000 đồng) là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

[3.4]. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Th yêu cầu áp dụng Công văn số 989/UBND-ĐTQH ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận chỉ đạo trường hợp của bà Nguyễn Thị T (nay con là ông Phan Tấn Th) tính tiền sử dụng đất phải nộp nhân với hệ số K tại thời điểm năm 2016 (theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận) để tính tiền sử dụng đất là không phù hợp với những quy định trên nên không được chấp nhận.

[4]. Đối chiếu với Quyết định số 2016/QĐ-CCT, ngày 13/8/2021 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Th, về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Tấn Th (lần đầu) và Quyết định số 1788/QĐ-CTBTH ngày 16/12/2021 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Tấn Th (lần hai) là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[5]. Ông Phan Tấn Th là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của người đại diện của ông Th tại phiên tòa là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bác đơn kháng cáo của ông Thanh, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan Tấn Th; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 160/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 108, khoản 2 Điều 114 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Th, đề nghị hủy các quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 1788/QĐ-CTBTH ngày 16/12/2021 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Phan Tấn Th đối với tiền sử dụng đất phải nộp cho lô đất tái định cư;

+ Quyết định số 2016/QĐ-CCT ngày 13/8/2021 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế TP. Phan Th về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phan Tấn Th đối với tiền sử dụng đất phải nộp cho lô đất tái định cư

+ Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1971501-TK0031380/TB-CCT ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế TP. Phan Th.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Th, về yêu cầu: Buộc Chi cục Thuế TP. Phan Th phải tính lại tiền sử dụng đất mà ông phải nộp cho lô đất tái định cư đúng pháp luật và đúng chủ trương của UBND tỉnh Bình Thuận, buộc Chi cục Thuế phải trả lại tiền thuế sử dụng đất mà ông đã nộp dư.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phan Tấn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0008485 ngày 27/12/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Phan Tấn Th đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Tấn Th phải chịu tiền án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0008485 ngày 27/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tâm - Nguyễn Văn Minh

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý